

Bản án số: 99/2019/HS-PT

Ngày: 04 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Hườn

2. Bà Lưu Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/HSPT ngày 16/01/2019 đối với các bị cáo Lâm Văn L và Lâm Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lâm Văn L**, sinh năm 1982, tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Nùng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Lâm Văn T và bà: Chu Thị S; có vợ: Hoàng Thị C và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Lâm Văn B**; sinh năm 1979, tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Nùng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; con ông: Lâm Văn O và bà: Lý Thị C; có vợ: Lý Thị L và

có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn L: Bà Phan Thị T: Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn B: Ông Phùng Văn H: Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

*** Người bị hại có kháng cáo:**

Ông Nông Văn T. Sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Đinh Xuân T – Luật sư văn phòng luật sư A (Vắng mặt).

Người phiên dịch cho ông Nông Văn T: Bà Nông Thị Quỳnh H. Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 27/5/2018, anh Lăng Văn B gọi máy gặt lúa của anh Lâm Văn A tới ruộng lúa nhà mình ở thôn A, xã C, huyện E để gặt lúa. Vì ruộng lúa của anh B gần ruộng lúa của gia đình Lâm Văn L nên khi máy gặt gần xong, anh B điện thoại cho L để L xuống nhờ máy gặt của anh A gặt lúa cho gia đình L luôn. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Lâm Văn L, Lâm Văn B (em họ của L) cùng một số anh em họ hàng gồm chị Nông Thị A (chị dâu của L), Lâm Văn Đ (em họ của L), Lâm Văn N (cháu gọi L bằng chú) mang theo các dụng cụ đựng lúa đi xuống gặp anh A nói anh A cho máy gặt sang gặt lúa cho gia đình mình nhưng anh A không đồng ý vì trước đó ông Nông Văn T có nói với anh A chỉ cho máy gặt lúa của anh A gặt cho nhà anh B nếu gặt lúa cho người khác thì ông T không cho máy gặt đi qua đường rẫy của gia đình ông T để đi về. Lúc này, L đi đến gặp ông T đang làm ở ruộng lúa bên cạnh ruộng nhà anh B để nói chuyện cho máy gặt lúa sang gặt cho nhà mình nhưng ông T không đồng ý nên giữa ông T với L, chị A cãi nhau qua lại. Sau đó, L và B đi bộ về trước, còn ông T thấy máy gặt đi lên bờ thì cũng lên lấy xe mô tô biển số 47F1-371.99 của mình đi về. Khi ông T điều khiển xe mô tô đi được khoảng 120m thì gặp L và B. Do đang bức tức về việc ông T không cho máy gặt lúa cho gia đình mình nên L và B nhốt mỗi người một gậy gỗ bên Đ lao vào

đánh trúng vào đầu và tay của ông T, ông T bỏ xe mô tô lại và chạy bộ quay lại ruộng lúa nhà mình, L và B đuổi theo ông T một đoạn rồi quay về, còn ông T sau đó được người nhà đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gậy gỗ tròn, dài 69cm, Đ kính 03cm; 01 gậy gỗ tròn, dài 97cm, Đ kính 02cm; 01 xe mô tô biển số 47F1-371.99, loại xe Win 100, màu sơn đen; 01 mũ cối (loại mũ dùng cho dân quân tự vệ). Đối với các vật chứng trên, hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và chiếc mũ cối cho ông Nông Văn T.

Tại bản kết luận pháp y số 792/PY-Tg ngày 29/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ông Nông Văn T bị đa thương, chấn động não, tỷ lệ thương tích 10%; vật tác động: cứng, tà.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lâm Văn L và Lâm Văn B, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn B 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2018, các bị cáo Lâm Văn L và Lâm Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 12/12/2018, người bị hại ông Nông Văn T kháng cáo với nội dung: Về trách nhiệm hình sự: Bỏ lọt tội phạm đối với Lâm Văn N và Lâm Văn Đ còn đối với các bị cáo Lâm Văn L và Lâm Văn B thì hình phạt chưa đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Mức bồi thường thiệt hại chưa phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lâm Văn L và Lâm Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Lâm Văn L và Lâm Văn B phạm tội

“Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 06 tháng tù đối với các bị cáo Lâm Văn L và Lâm Văn B mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ khoản tiền chi phí điều trị và chi phí hợp lý khác cho người bị hại. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời các bị cáo là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh gia đình hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự để giữ nguyên mức hình phạt, nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Đối với kháng cáo của bị hại cho rằng bỏ lọt các đồng phạm gồm các đối tượng Lâm Văn Đ, Lâm Văn N và Nông Thị A là không có căn cứ. Bồi lẽ thương tích của bị hại là do 02 bị cáo L và B gây ra, ngoài lời khai của bị hại thì không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc có đồng phạm khác tham gia trong vụ án này, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại đã tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo đối với phần bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 342 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 – Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt, đình chỉ xét xử phúc thẩm phần trách nhiệm trách nhiệm dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn L là bà Phan Thị T trình bày: Bản án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lâm Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 là đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 06 năm tù đối với bị cáo L là nặng, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Bị cáo là dân tộc thiểu số, bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và có nhân thân tốt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn B là ông Phùng Văn H trình bày: Bản

án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lâm Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 là đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 06 năm tù đối với bị cáo B là nặng, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị cáo là dân tộc thiểu số, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại ông Nông Văn T trình bày: Cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố và xét xử các bị cáo Lâm Văn L và Lâm Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” là có cơ sở, đúng pháp luật. Nhưng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt các tội phạm là Lâm Văn Đ, Lâm Văn N và Nông Thị A, bởi vì ngày 27/5/2018, ngoài các bị cáo L, B cầm gậy đánh tôi thì còn có đối tượng A đứng hô hào “đánh chết nó đi..” và Đ, N cùng tham gia chặn Đ để đánh tôi. Do vậy tôi đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, để giao hồ sơ về điều tra lại, xét xử nghiêm khắc đối với các bị cáo và đồng phạm khác. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay tôi xét thấy không cần thiết yêu Hội đồng xét xử phải xem xét yêu cầu kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại, nên tôi rút phần kháng cáo này.

Các bị cáo L, B đồng ý với ý kiến của người bào chữa và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo và người bị hại nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên việc kháng cáo là hợp lệ. Tại phiên tòa ngày hôm nay, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có đơn xin hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, việc xin hoãn phiên tòa của luật sư là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lâm Văn L và Lâm Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào chiều ngày 27/5/2018 do mâu thuẫn trong việc ông Nông Văn T không cho đưa máy gặt lúa đi qua đất nhà ông T để gặt lúa cho nhà L và B, nên khi thấy ông T đang trên Đ về nhà thì L và B đã dùng gậy gỗ đánh ông Nông Văn T làm ông T bị thương tích 10% sức khỏe. Người bị hại đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự để xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Lâm Văn L và Lâm Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Xét kháng cáo của các bị cáo Lâm Văn L và bị cáo Lâm Văn B, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo thì thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo Lâm Văn L và Lâm Văn B mỗi bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại mà Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên, đồng thời các bị cáo là những người lao động chính trong gia đình, có nhận thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thì cũng đủ tác dụng để răn đe cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và thể hiện được chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta.

- Xét kháng cáo của người bị hại ông Nông Văn T thì thấy:

Về trách nhiệm hình sự: bị hại cho rằng Cơ quan điều tra đã bỏ lọt những đồng phạm là anh Lâm Văn Đ, anh Lâm Văn N và bà Nông Thị A. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng mà Bộ luật hình sự quy định, đã đối chất các lời khai, thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ và trong quá trình xét hỏi tại tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay cho thấy việc bị hại yêu cầu khởi tố thêm đồng phạm khác là không có căn cứ, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét mức bồi thường thiệt hại là phù hợp, sau khi xét xử sơ thẩm thì các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại toàn bộ chi phí điều trị và các chi phí hợp lý khác theo bản án Tòa sơ thẩm đã tuyên. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại đã rút yêu cầu này, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phần kháng cáo về bồi thường thiệt hại của bị hại là phù hợp.

[3] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 3 Điều 342; điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lâm Văn L và Lâm Văn B; không chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Nông Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2018/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt.

[2] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lâm Văn L** 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo **Lâm Văn B** 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Lâm Văn L và Lâm Văn B cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo đang cư trú để giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đó. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi tội phạm mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo của người bị hại về trách nhiệm dân sự.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự

phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Kim Khánh